**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/KDTM - PT
Ngày: 12/6/2019
V/v: Đòi nợ

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh;***

Các Thẩm phán : ***Bà Ngô Tuyết Băng***

***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh***

Thư ký phiên tòa: ***Bà Đoàn Phương Thảo -*** Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà ***Nguyễn Thị Hoa -*** Kiểm sát viên.

Trong các ngày 7/5 và 12/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 46/2019/KDTM-PT ngày 22/02/2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ". Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 20/2018/KDTM-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 75/2019/QĐPT-KDTM ngày 02/4/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2019/QĐPT-KDTM ngày 17/4/2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 129/2019/QĐPT-KDTM ngày 07/5/2019; Thông báo mở lại phiên tòa số 239/2019/TB-TA ngày 16/5/2019, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Xây dựng HB**

Trụ sở: Tổ dân phố T, phường C2, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Trần Văn D**, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Luật sư ***Lê Ngọc S*** - thuộc Công ty Luật TNHH L, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội

**Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng - Thương mại HV**

Trụ sở: Số 243, phường C2, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Đoàn Hùng V**, Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Đường sắt HT**

Trụ sở: Số 199, PVĐ, phường X, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Thanh T.** Chức vụ: Giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Lê Minh K**, Chức vụ: Phó giám đốc Công ty.

*(Nguyên đơn, Bị đơn và luật sư có mặt tại phiên tòa: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 04/3/2014, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Xây dựng HB (Gọi tắt là Công ty HB) và Công ty Cổ phần Xây dựng - Thương mại HV (Gọi tắt là Công ty HV) có ký kết 01 Biên bản thỏa thuận. Nội dung thể hiện việc Công ty HV giao cho Công ty HB thực hiện một số thủ tục pháp lý và các giao dịch liên quan để và cho Công ty HV ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt HT (Gọi tắt là Công ty HT) đối với Dự án "Giải tỏa mặt bằng vi phạm xây dựng hàng rào bảo vệ đất hành lang hai bên tuyến đường sắt, nền đường sắt khổ 1435 chống tái lấn chiếm km 17+234-18+900, tuyến đường sắt Bắc Hồng - Văn Điển, để phục vụ quản lý, khai thác dịch vụ, ươm giống cây trồng thảo dược, rau sạch và hoa cây cảnh"; Tổng chi phí thực hiện công việc của HB là 6.000.000.000đ (Ngay sau khi Công ty HB hoàn thành việc ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty HV và Công ty HT thì Công ty HV phải trả cho Công ty HB 3.000.000.000đ. Trong vòng 45 ngày kể từ khi Công ty HB hoàn thành công việc ký được Hợp đồng hợp tác cho Công ty HV thì Công ty HV phải trả nốt số tiền còn lại 3.000.000.000đ).

Sau khi ký kết Biên bản thỏa thuận nêu trên, Công ty HB đã thực hiện xong các điều khoản đã thỏa thuận và Công ty HV đã ký kết được Hợp đồng Hợp tác số

125/2014/HĐ-HTKD ngày 24/01/2014 *(Gọi là Hợp đồng số 125)* với Công ty HT, Công ty HV cũng đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép cho thực hiện dự án.

Ngày 01/4/2014 Công ty HV và Công ty HB ký kết Biên bản thanh lý công nợ. Tại Biên bản này, Công ty HV xác nhận nợ Công ty HB 5.100.000.000đ và cam kết sẽ thanh toán 50% số nợ vào ngày 10/9/2014 và thanh toán nốt số nợ còn lại vào tháng 10/2014. Tuy nhiên đến nay, Công ty HV mới thanh toán được 1.400.000.000đ. Vì vậy, Công ty HB yêu cầu Công ty HV phải thanh toán nốt số tiền còn nợ 4.600.000.000đ.

*Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại HV (Công ty HV) cho rằng:* Biên bản thỏa thuận ngày 04/3/2014 giữa Công ty HB và Công ty HV hình thành từ việc Công ty HB ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 724/2012/HĐ-HTKD ngày 20/01/2014 *(Gọi là Hợp đồng số 724)* với Công ty HT. Nội dung của Hợp đồng số 724 là việc Công ty HT cho Công ty HB thuê lại toàn bộ diện tích đất ở chiều dài hai bên hành lang đường sắt chạy dọc đoạn đường sắt từ km 17+234 đến km 18+900 tuyến đường sắt Bắc Hồng - Văn Điển thuộc địa phận xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội để Công ty HB quản lý, khai thác dịch vụ, ươm giống cây trồng, trồng cây thảo dược, rau sạch và hoa cây cảnh. Để ký kết được được Hợp đồng số 724, Công ty HB phải trả cho HT 10.000.000.000đ nhưng sau một thời gian, Hợp đồng số 724 không thực hiện được do vướng mắc trong việc giải phóng mặt bằng nên Công ty HB đem bán lại quyền tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh cho Công ty HV với giá 6.000.000.000đ. Biên bản thỏa thuận giữa Công ty HV và Công ty HB thực chất là xác nhận lại nghĩa vụ trả tiền của HV đối với việc chuyển giao (mua lại) quyền thuê đất của HB đối với khu đất nêu trên.

Thực hiện thỏa thuận tại Biên bản thỏa thuận, Công ty HV đã trả cho Công ty HB 5.000.000.000đ. Công ty HB cũng đã bàn giao giấy tờ liên quan đến việc chuyển giao dự án hợp tác từ HB và HT sang cho Công ty HV nhưng hiện tại Công ty HV vẫn chưa được Công ty HT hay Công ty HB bàn giao mặt bằng để khai thác sử dụng và thi công. Công ty HB có xác nhận với những người đã hợp tác trước đây giữa Công ty HB với khách hàng là 7.600m$^2$ cùng số tiền 3.800.000.000đ, số này đã

bàn giao được đất cho khách hàng và khách hàng nộp lại cho Công ty HV, Công ty HV đã bàn giao cho lại cho Công ty HB. Kể từ ngày ký Biên bản thỏa thuận với Công ty HV, Công ty HB không thực hiện bất cứ công việc gì.

Ngày 26/9/2018 Công ty HV có đơn phản tố với nội dung: Ngày 08/10/2013 Công ty HV ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2013/HĐ-HTKD với Công ty HB liên quan đến "Dự án giải tỏa mặt bằng…Địa điểm xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội". Nội dung Hợp đồng thể hiện tổng vốn dự kiến là 5.000.000.000đ; Công ty HB góp vốn bằng tài sản gồm quyền quản lý sử dụng khu đất dự án; Công ty HV góp tiền mặt 5.000.000.000đ. Ngay sau khi ký Hợp đồng, Công ty HV chuyển cho Công ty HB 3.000.000.000đ, trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, Công ty HV chuyển hết số tiền còn lại cho Công ty HB để Công ty HB hoàn thành công việc trong hợp đồng.

Công ty HB chuyển cho Công ty HV trực tiếp ký Hợp đồng hợp tác số 125/2014/HĐ-HTKD ngày 24/01/2014*(Gọi là Hợp đồng số 125)* với Công ty HT. Công ty HT chịu trách nhiệm góp vốn và thực hiện thủ tục xin phê duyệt, chấp thuận cho phép để thực hiện đầu tư xây dựng và kinh doanh dự án. Công ty HV góp vốn để thực hiện toàn bộ việc thi công xây dựng các công trình của dự án. Tổng vốn dự kiến 4.000.000.000đ, trong đó Công ty HT góp vốn bằng quyền quản lý tài sản là quyền quản lý và sử dụng đất hành lang đường sắt; Công ty HV góp vốn bằng tiền mặt 4.000.000.000đ và tài sản liên quan đến việc xây dựng các công trình của dự án. Trên thực tế, do khu đất mà Công ty HT hay HB đem góp vốn trong Biên bản thỏa thuận ngày 04/3/2014 và Hợp đồng số 125 để Công ty HV đầu tư, xây dựng và kinh doanh dự án lại thuộc quyền quản lý, sử dụng của nhiều hộ dân địa phương nên để triển khai thực hiện được dự án thì phải hoàn thành được giải phóng mặt bằng mới bàn giao được đất sạch cho dự án thực hiện nhưng Công ty HT hay Công ty HB đều không làm được nên suốt từ khi ký kết hợp đồng, luôn xảy ra tranh chấp do không trả đủ tiền cho các hộ dân và các bên liên quan. Vì vậy, Công ty HV đề nghị tuyên bố Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 125 là vô hiệu và Biên bản thỏa thuận ngày 04/3/2014 cũng vô hiệu do Công ty HT hay Công ty HB đều không có quyền sử dụng đất hợp pháp.

*Công ty Cổ phần Đường sắt HTi (Công ty HTi) cho rằng* việc Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đưa Công ty vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án tranh chấp giữa Công ty HB và Công ty HV là không đúng vì Hợp đồng hợp tác số 724 giữa Công ty HT với Công ty HB đã được thanh lý. Sau đó, Công ty HT mới ký kết Hợp đồng hợp tác số 125 với Công ty HV nhưng suốt 5 năm kể từ ngày ký hợp đồng, Công ty HV chưa thực hiện các nội dung trong hợp đồng nên Công ty HT phải gửi Thông báo số 490/TB-ĐSHT cho Công ty HV chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh, Công ty HV không có ý kiến phản hồi. Công ty HT không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty HV.

*Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 20/2018/KDTM-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố H à Nội đã xử và quyết định:*

"1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Xây dựng HB đối với Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại HV

2. Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại HV phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Xây dựng HB số tiền nợ là 4.600.000.000đ; Nợ lãi 1.328.580.800đ. Tổng cộng: 5.928.580.800đ (Năm tỷ, chín trăm hai mươi tám triệu, năm trăm tám mươi nghìn, tám trăm đồng) theo Biên bản thỏa thuận ngày 04/3/2014 được ký kết giữa hai bên.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại HV về việc tuyên bố vô hiệu Biên bản thỏa thuận ngày 04/3/2014 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Xây dựng HB và Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại HV và yêu cầu buộc Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Xây dựng HB phải hoàn trả cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại HV số tiền 1.400.000.000đ đã nhận từ việc thực hiện thỏa thuận trong Biên bản thỏa thuận ngày 04/3/2014 được ký kết giữa hai bên"

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, nghĩa vụ phải chịu án phí sơ thẩm của các đương sự.

Không đồng ý với bản án nêu trên, ngày 29/11/2018 Công ty HV có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị hủy án sơ thẩm do vi phạm tố tụng hoặc bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn vì khoản nợ 4.600.000.000đ không có căn cứ pháp lý.

*Tại cấp phúc thẩm:* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ yêu cầu phản tố và yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm*: Các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày, Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và yêu cầu Nguyên đơn phải trả lại Bị đơn số tiền 1.400.000.000đ đã nhận.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án có nội dung chính:*

Đơn kháng cáo của Bị đơn là hợp lệ. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý vụ án đúng thẩm quyền.

Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng qui định của phiên tòa phúc thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định của Bộ luật tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án tại cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo qui định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét nội dung: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp phát sinh từ hợp đồng cung ứng dịch vụ và áp dụng Luật Thương mại là không chính xác.

Việc thụ lý yêu cầu phản tố không đúng quy định của pháp luật, bởi công ty HV đề nghị Toà án bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản nợ của bị đơn, đây chỉ là ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không phải yêu cầu phản tố. Do đó cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về thủ tục tố tụng với những sai sót trên.

+ Đối với yêu cầu của bị đơn về việc tuyên Hợp đồng 125 vô hiệu, tuy nhiên tại phiên toà sơ thẩm bị đơn đã rút yêu cầu này. Lẽ ra bản án sơ thẩm phải quyết

định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tuyên Hợp đồng 125 vô hiệu nhưng bản án sơ thẩm lại nhận định do bị đơn đã rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét là chưa chính xác.

+ Về việc đưa công ty HT tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trong vụ kiện này hai bên đương sự đang tranh chấp số tiền chưa thanh toán theo biên bản thoả thuận ngày 04/3/2014. Công ty HT chỉ là nhân chứng trong vụ kiện này.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định Biên bản thoả thuận ngày 04/3/2014 được lập trên cơ sở không có thực, các căn cứ để 02 bên ký nhận nợ với nhau đều mang tính chất hợp thức nhưng lại mâu thuẫn không có sự liên kết và phụ thuộc nhau. Biên bản thoả thuận mà nguyên đơn khởi kiện thực chất là một dạng dịch vụ phí trong khi Biên bản làm việc ngày 09/10/2014 có giá trị pháp lý cao nhất lại phụ thuộc vào tiến độ của dự án cũng như phần vốn góp và đầu tư vào dự án của các bên.Trong hồ sơ cũng không thể hiện dự án đã triển khai chưa, ai làm chủ đầu tư, cấp sơ thẩm cũng không thẩm định thực tế để xác định tại thời điểm xét xử sơ thẩm khối lượng công việc các bên thực hiện như thế nào...

Đề xuất: Chấp nhận đơn kháng cáo của Bị đơn. Sửa bản án sơ thẩm số 20/2018/KDTM-ST, bác yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

***Về thủ tục kháng cáo:*** Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của Bị đơn làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận.

***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Theo đơn khởi kiện của công ty HB thì công ty khởi kiện yêu cầu công ty HV trả nợ số tiền 4.600.000.000 đồng theo biên bản thanh toán công nợ ngày 01/4/2014. Biên bản thanh toán công nợ được lập trên cơ sở biên bản thoả thuận ngày 04/3/2014 giữa Công ty HV và Công ty HB. Có nội dung: Bên B (Công ty HB) thực hiện mọi thủ tục pháp lý và các giao dịch có liên quan để và cho đến khi bên A (công ty HV) kí kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với công ty TNHH MTV quản lý đường sắt HT. Hai bên thừa nhận biên bản thoả thuận này và chỉ tranh chấp về số tiền thanh toán. Do vậy, tranh chấp trong vụ án này xuất phát từ việc không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo Biên bản thỏa thuận nên

Nguyên đơn khởi kiện "Đòi nợ" yêu cầu công ty HV trả nợ nhưng Cấp sơ thẩm lại xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ" là không chính xác mà phải là tranh chấp "Đòi nợ" mới phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Đối với yêu cầu phản tố của Bị đơn:***

Ngày 26/9/2018 Bị đơn có yêu cầu phản tố, yêu cầu này đã được Toà án cấp sơ thẩm thụ lý. Tuy nhiên, việc thụ lý yêu cầu phản tố không đúng quy định của pháp luật, bởi Công ty HV đề nghị Toà án bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản nợ đã yêu cầu Bị đơn. Đây thực chất chỉ là quan điểm của Bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không phải yêu cầu phản tố. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về những sai sót này.

+ Ngoài ra, Bị đơn còn có yêu cầu tuyên Hợp đồng số 125 vô hiệu nhưng đã rút tại phiên toà sơ thẩm. Lẽ ra HĐXX phải đình chỉ việc giải quyết của yêu cầu nhưng bản án sơ thẩm lại nhận định do Bị đơn đã rút nên Hội đồng xét xử không xem xét là không chính xác.

***Việc xác định tư cách của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty HT là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án tranh chấp số tiền chưa thanh toán tại Biên bản thoả thuận ngày 04/3/2014 giữa Công ty HV và Công ty HB. Mặc dù trong Biên bản thỏa thuận nêu trên, các bên ký kết có đề cập và Căn cứ vào Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 724 giữa Công ty HT với Công ty HB nhưng Hợp đồng số 724 đã được các bên thanh lý vào ngày 20/1/2014 và Biên bản thoả thuận được lập sau khi Hợp đồng số 724 đã được thanh lý (04 ngày) cũng không có sự thỏa thuận của Công ty HT, hơn nữa Công ty HV đã rút yêu cầu tuyên bố Hợp đồng số 125 giữa Công ty HT và Công ty HV là vô hiệu nên Công ty HT không phải là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

***Về quá trình thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm:*** Các tài liệu do đương sự xuất trình như giấy biên nhận, bảng kê tiền, chi tiền, biên bản làm việc giữa Công ty HB và Công ty HV hay Biên bản thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Công ty HB và Công ty HT... đều là tài liệu photo nhưng không được Tòa án sơ

thẩm yêu cầu xuất trình bản gốc để đối chiếu đã vi phạm khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Cấp phúc thẩm đã khắc phục thiếu sót này nên không cần thiết huỷ án sơ thẩm.

Bên cạnh đó, Cấp sơ thẩm còn có những vi phạm về tố tụng như sau:

Không có việc ban hành Thông báo hòa giải và tống đạt thông báo hòa giải cho buổi hòa giải ngày 21/3/2018 cho các bên đương sự.

Biên bản thỏa thuận ngày 04/3/2014 là căn cứ để Nguyên đơn khởi kiện Bị đơn, Biên bản này cũng ghi căn cứ vào Hợp đồng số 724 giữa Công ty HT và Công ty HB nhưng cấp sơ thẩm không tiến hành đối chất giữa 3 bên: Công ty HT, Công ty HB, Công ty HV để xác định rõ thời điểm Công ty HV và Công ty HB ký kết Biên bản thỏa thuận thì giữa Công ty HB và Công ty HT còn tồn tại Hợp đồng số 724 hay không? Bởi theo các tài liệu do đương sự xuất trình thì ngày 20/1/2014 Công ty HB và Công ty HT đã ký Biên bản thanh lý hợp đồng do Công ty HB không đủ năng lực tài chính nên xin chấm dứt; Ngày 24/1/2014 thì Công ty HT và Công ty HV ký kết Hợp đồng số 125 để thực hiện những phần việc đúng như những công việc mà Công ty HB trước đây đã nhận từ Công ty HT tại Hợp đồng số 724 nhưng Biên bản thỏa thuận ngày 04/3/2014 lại ghi rõ "Công ty HV giao cho Công ty HB thực hiện mọi thủ tục pháp lý và các giao dịch liên quan để cho Công ty HV ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty đường sắt HT đối với dự án..." Việc thực hiện mọi thủ tục pháp lý và các giao dịch có liên quan cho đến khi Công ty HV ký kết hợp đồng hợp tác với Công ty HT ở đây là những thủ tục pháp lý gì? Các giao dịch có liên quan gồm những giao dịch nào? . Đây là căn cứ rất quan trọng để đánh giá tính hợp pháp của Biên bản thỏa thuận ngày 04/3/2014 từ đó có cơ sở chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tòa án cấp sơ thẩm đưa Công ty HT vào tham gia tố tụng nhưng không lấy lời khai của Công ty để làm rõ trước khi có Biên bản thỏa thuận ngày 4/3/2014 giữa Công ty HB và Công ty HV thì Hợp đồng hợp tác số 724 giữa Công ty HB và Công ty HT có còn hiệu lực hay không? Phần việc của Công ty HB trong Hợp đồng hợp tác số 724 thời điểm đó đã được thực hiện đến đâu? Lý do vì sao Công ty HB không tiếp tục thực hiện Hợp đồng hợp tác với Công ty HT? Có bao giờ Công ty

HB thông báo với Công ty HT về sự tồn tại của Biên bản thỏa thuận ngày 4/3/2014 hay không? Nếu không được thông báo thì Công ty HT có biết hay không về sự tồn tại của Biên bản này? Bởi theo quy định tại Điều 9 của Hợp đồng số 724 các bên đã cam kết *"Không bên nào được chuyển nhượng toàn bộ hoặc bất kỳ một phần nào của hợp đồng, hoặc bất kỳ lợi ích hoặc quyền nào theo hợp đồng này trừ khi có sự thỏa thuận bằng văn bản của bên kia"*

Đối với yêu cầu của Bị đơn đòi Nguyên đơn phải thanh toán khoản tiền 1.400.000.000đ mà Bị đơn đã giao từ việc thực hiện thoả thuận tại Biên bản thỏa thuận ngày 04/03/2014. Tại cấp sơ thẩm, Bị đơn xuất trình một số giấy nhận tiền giữa ông Trần Văn D và ông Đoàn Hùng V, tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa làm rõ nội dung này, tại cấp phúc thẩm Công ty HV cũng không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh cho số tiền này, do đó để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự cần tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác khi các bên có yêu cầu và có chứng cứ kèm theo.

***Xét về nội dung kháng cáo:***

Theo biên bản thoả thuận ngày 04/3/2014 thì Công ty HB có trách nhiệm thực hiện mọi thủ tục pháp lý và các giao dịch có liên quan đến khi công ty HV ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với công ty TNHH MTV quản lý đường sắt HT đối với khu đất dự án: giải toả mặt bằng xây dựng hàng rào bảo vệ đất hành lang hai bên tuyến đường sắt....thuộc địa điểm xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Phí thực hiện công việc là 6.000.000.000 đồng.

Tuy nhiên hợp đồng hợp tác kinh doanh số 125/2014/HĐ-HTKD giữa HT và HV được ký kết ngày 24/01/2014, trước thời điểm Công ty HB và Công ty HV ký biên bản thoả thuận ngày 04/3/2014 và chỉ sau 04 ngày Công ty HT và Công ty HB ký Biên bản thanh lý Hợp đồng số 724. Như vậy xác định Biên bản thoả thuận của Công ty HV và Công ty HB được xác lập không có căn cứ, các bên tự nhượng lại dự án cho nhau để hưởng khoản chênh lệch. Hơn nữa Công ty HV đã ký với Công ty HT Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 125 nhưng vẫn ký tiếp biên bản thoả thuận ngày 04/3/2014 với Công ty HB là không phù hợp với thực tiễn và bản chất vụ việc.

Bản cam kết về việc thanh toán tiền nợ ngày 09/9/2014 của Đoàn Hùng V - Tổng giám đốc Công ty HV với ông Đinh Văn N là người được ông Trần Văn D - Đại diện theo pháp luật của Công ty HB uỷ quyền thì giấy uỷ quyền cũng không đúng quy định của pháp luật bởi lẽ người uỷ quyền là ông D uỷ quyền cho ông Đinh Văn N thì trong giấy uỷ quyền không có dấu của công ty HB và không thể hiện tên và chữ ký của người được uỷ quyền. Bản thân ông D là người uỷ quyền lại xác nhận " *tôi đã đọc và đồng ý*". Như vậy, giấy uỷ quyền không có giá trị pháp lý và không phát sinh hiệu lực.

Ngày 09/10/2014 tại biên bản làm việc thể hiện ông Đoàn Hùng V - Tổng giám đốc công ty HV, ông Đinh Văn N là người được uỷ quyền của công ty HB và luật sư cùng thoả thuận nội dung: " *Các khoản thanh toán về sau phụ thuộc vào tiến độ thực hiện dự án. Công ty HV cam kết thanh toán số tiền 50% khi dự án được thực hiện và bàn giao khi thu được tiền từ khách hàng"* và "*bên được uỷ quyền phối hợp với bên uỷ quyền làm lại giấy uỷ quyền và tổng hợp số tiền công ty HV đã trả cho công ty HB trong đó có tiền mặt và các phần công ty HV đã đầu tư cùng HB để thực hiện dự án*".

Phần cuối biên bản thể hiện: "*Biên bản này có giá trị pháp lý cao nhất và huỷ bỏ tất cả các biên bản trước đó*".

Như vậy, xác định đây là biên bản có giá trị đối với hai bên sau khi ký kết và khi dự án được thực hiện và thu được tiền của khách hàng Công ty HV sẽ trả cho Công ty HB. Biên bản làm việc này dựa trên cơ sở bản cam kết ngày 9/9/2014, mà Bản cam kết lại căn cứ vào Biên bản thoả thuận ngày 04/03/2014 và Biên bản thanh toán công nợ ngày 01/04/2014 giữa Công ty HV và Công ty HB.

Như đã phân tích ở trên, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định Biên bản thoả thuận ngày 04/3/2014 được lập trên cơ sở không có thực, các căn cứ để 02 bên ký nhận nợ với nhau đều mang tính chất hợp thức nhưng lại mâu thuẫn không có sự liên kết và phụ thuộc nhau. Biên bản thoả thuận mà nguyên đơn khởi kiện thực chất là một dạng dịch vụ phí trong khi Biên bản làm việc ngày 09/10/2014 có giá trị pháp lý cao nhất lại phụ thuộc vào tiến độ của dự án cũng như phần vốn góp và đầu tư vào dự án của các bên.Trong hồ sơ cũng không thể hiện dự án đã triển khai chưa,

ai làm chủ đầu tư, cấp sơ thẩm cũng không thẩm định thực tế để xác định tại thời điểm xét xử sơ thẩm khối lượng công việc các bên thực hiện như thế nào...

Tại phiên tòa phúc thẩm, HĐXX đã tạm ngừng phiên tòa để lấy lời khai đối chất giữa 03 bên đương sự là Công ty HV, Công ty HB và Công ty HT đến Tòa để làm rõ những "thủ tục pháp lý và các giao dịch có liên quan…" mà các đương sự thỏa thuận trong Biên bản ngày 4/3/2019: Phía Công ty HB cho rằng các thủ tục pháp lý ở đây gồm Công ty HV nhận được Hợp đồng số 125 giữa Công ty HV và Công ty HT; Thủ tục pháp lý là Công ty HV đã ký được hợp đồng với Công ty HT.

Còn Công ty HV thì cho rằng thủ tục pháp lý trong thỏa thuận là Công ty HB bán lại quyền cho Công ty HV khai thác dự án. Công ty HV cũng giải thích về số tiền 6.000.000.000đ được đề cập trong Biên bản thỏa thuận là: Công ty HB được sử dụng khai thác phần đất hành lang đường sắt tại Hợp đồng số 724, Công ty HB đem chuyển nhượng quyền sử dụng khai thác ½ diện tích đất này cho Công ty HV với giá 5.000.000.000đ, Công ty HV đã trả tiền nhưng sau này do không đủ giấy phép để thi công dự án và không giải tỏa được mặt bằng vì các hộ dân đã có sổ đỏ mà chưa đền bù cho các hộ dân ở đây nên Công ty HB muốn chuyển nhượng nốt cho Công ty HV ½ diện tích còn lại 6.000.000.000đ trong đó có 3.800.000.000đ đã bán cho 6 khách hàng  mua trước đó nhưng họ còn nợ lại Công ty HB, số tiền còn lại 2.400.000.000đ sẽ là số tiền Công ty HV phải trả cho Công ty HB. Đối với số tiền 2.400.000.000đ này, Công ty HV đã trả 1.400.000.000đ, còn nợ lại 1.000.000.000đ nhưng do Công ty HV bị chấm dứt Hợp đồng số 125 nên không được hưởng gì vì vậy không thể trả cho Công ty HB.

Công ty HT khẳng định không biết gì về việc Công ty HV và Công ty HB ký kết Biên bản thỏa thuận và số tiền 6.000.000.000đ (phí thực hiện công việc tại Điều 3 của thỏa thuận nêu trên) là khoản tiền gì. Công ty HT cũng xác định thời điểm Công ty HV cùng Công ty HB ký kết Biên bản thỏa thuận thì Hợp đồng số 724 giữa Công ty HT và Công ty HB đã được các bên thanh lý từ tháng 1/2014 nên việc Biên bản thỏa thuận căn cứ vào Hợp đồng số 724 là không phù hợp.

Việc cấp sơ thẩm không xác minh, phân tích để làm rõ bản chất vụ việc mà đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện là không phù hợp, làm ảnh hưởng đến quyền và

lợi ích hợp pháp của các đương sự những sai sót nêu trên là nghiêm trọng. Tuy nhiên xét về nội dung nếu huỷ án cũng sẽ không làm thay đổi bản chất sự việc bởi tài liệu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không phù hợp với các chứng cứ trong vụ án do đó cần sửa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do kháng cáo được chấp nhận nên Công ty HV không phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

***Từ những nhận định trên:***

Áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án kinh doanh thương mại số 20/2018/KDTM-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**Xử:**

1.Không chấp nhận yêu cầu đòi nợ của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Xây dựng HB đối với Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại HV.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu phản tố của Bị đơn về việc đề nghị Tòa án tuyên Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 125/2014/HĐ-HTKD ngày 24/01/2014 giữa Công ty Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại HV và Công ty Cổ phần đường sắt HT vô hiệu.

3. Yêu cầu hoàn trả số tiền 1.400.000.000đ từ việc thực hiện thỏa thuận theo Biên bản thỏa thuận ngày 04/3/2014 của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại HV đối với Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Xây dựng HB sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có đơn khởi kiện trong thời hiệu và chứng cứ hợp pháp kèm theo.

4. Về án phí: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Xây dựng HB phải chịu 113.928.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, Công ty đã nộp tạm ứng án phí 28.150.000đ theo biên lai số 05804 ngày 15/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, nay còn phải nộp tiếp 85.778.000đ

Hoàn trả Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại HV số tiền tạm ứng án phí đã nộp 30.000.000đ theo các biên lai số 06369 ngày 23/10/2018 và biên lai số 06477 ngày 19/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự
-VKSNDTP Hà Nội
- TAND quận Bắc Từ Liêm
- Chi cục THA quận Bắc Từ Liêm
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nguyễn Thị Thúy Hạnh***